

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O ,TP. HÀ N**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ

Ngày 20/5/2022

“V/v: *Tranh chấp Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HÀ N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
- Bà: Nguyễn Thị Nguyệt và ông Nguyễn Huy Quý
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Anh Bích
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà N có công văn số: 12/2022/CV-VKS ngày 12/5/2022 về việc không tham gia phiên tòa.***

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O giữa:

Nguyên đơn Anh **Nguyễn Đình T** , sinh năm 1983

ĐKHKT: Thôn M , xã Cao D , huyện Thanh O , Thành phố Hà N

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thảo L** , sinh năm 1993

Nơi ĐKHKT: Thôn M , xã Cao D , huyện Thanh O , Thành phố Hà N

Nơi ở hiện tại: số 53, An Dương V , phường 2, TP Đà L , tỉnh Lâm Đ

(*Tại phiên tòa anh T có mặt; chị L xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của anh Nguyễn Đình T thì vụ án có nội dung như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Thảo L kết hôn tháng 9/2012, trước khi đăng ký kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao D , huyện Thanh O , Tp Hà N , sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4 năm (đầu năm 2016), sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chị Ly bỏ đi khỏi nhà anh, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cũng không liên lạc gì với nhau. Nay anh xét tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có anh đề nghị xin được ly hôn với chị L .

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 01 con chung:

1/ Cháu Nguyễn Đình Trung K , sinh ngày 09/12/2012; Hiện nay con chung đang ở với anh, khi ly hôn anh có quan điểm xin được tiếp nuôi cháu và không yêu cầu chị L phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có , anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 19/4/2022 bị đơn chị L trình bày:*Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc anh Nguyễn Đình T , sinh năm 1983; ở số nhà 133, thôn Mới, xã Cao D , huyện Thanh O , Thành phố Hà N xin ly hôn chị. Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn tháng 9/2012 trước khi tổ chức lễ thành hôn, chị và anh T có được tự do tìm hiểu, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, sau khi tổ chức xong chị về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh T ở xã Cao D , huyện Thanh O thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó vợ chồng chị có những bất đồng và mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vì thế chị đã đi khỏi nhà anh T từ năm 2016 cho đến nay, từ khi chị đi khỏi nhà anh T vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có. Anh T xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung: Cháu là *Nguyễn Đình Trung K*, sinh ngày 09/12/2012, Hiện nay cháu đang ở với anh T, nếu tòa án giải quyết cho anh T ly hôn chị, chị nhất trí để anh T tiếp tục nuôi cháu cho đến khi trưởng thành, còn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung là tuy tâm của chị đối với con.

- Về tài sản chung, công nợ của vợ chồng: Không có, chị không đề nghị xem xét.

Chị trình bày: Nếu Tòa án có hòa giải cũng như tiếp cận công khai chứng cứ, và đưa vụ án ra xét xử. Chị xin khước từ hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Đình Trung K trình bày xin được tiếp tục ở với bố (anh T) để bổ cho ăn học, không ở với mẹ (chị L);

Tại phiên tòa chị L xin xét xử vắng mặt; anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O , TP Hà N giải quyết việc xin ly hôn của anh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O , TP Hà N . Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Thảo L.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thảo L xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng cũng như tổng đạt Giấy triệu tập phiên tòa theo trình tự tố tụng của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.Về quan hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Thảo L có tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao D , huyện Thanh O , TP Hà N . Đây là hôn nhân tự nguyện và tiến bộ được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Nguyễn Đình T được những năm đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng đã có những bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Và đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh T , chị L khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể đạt được Hội đồng xét xử chấp nhận việc xin ly hôn của anh Nguyễn Đình T là có căn cứ đúng pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung: Cháu là *Nguyễn Đình Trung K* , sinh ngày 09/12/2012; Hiện nay cháu K đang ở với anh T . Anh T có nguyện vọng

tiếp tục nuôi cháu, cháu K cũng khai xin được ở với anh T . Vì vậy tiếp tục giao cháu Kiên cho anh T trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: anh T và chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 51,56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

1. *Xử:* Anh **Nguyễn Đình T** được ly hôn chị **Nguyễn Thị Thảo L**

2. *Về con chung:* Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Thảo L có 01 con chung: Cháu Nguyễn Đình Trung K , sinh ngày 09/12/2012;

Tiếp tục giao cho anh Nguyễn Đình T , trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình Trung K cho đến khi trưởng thành, hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Thảo L không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

3. *Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức:* Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 0053745 ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 20 tháng 5 năm 2022.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được kết quả Bản án hoặc Niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Cao D , huyện Thanh O , TP Hà N .

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND nơi cư trú của các đương sự
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng